TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **29**/2017/LHST
ngày 15/12/2017
V/v "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG - BÌNH THUẬN

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lý Văn Lấy
Hội thẩm nhân dân:
1/ Bà Nguyễn Thị Lai
2/ Bà Nguyễn Hoàng Bích loan

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong*** tham gia phiên tòa: Phạm Thị Bích Dung – Kiểm sát viên

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***: Bà Huỳnh Hải Âu – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

Trong ngày 15 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 201/2017/TLST-HNGĐ, ngày 03/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong. Về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2017/QĐXX-ST, ngày 01/11/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2017/QĐ-HPT, ngày 24/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà **Nguyễn Thị Út H**, sinh năm 1980; Địa chỉ: xóm 1A, thôn L1, xã L, huyện T, tỉnh Th, có mặt;

2. Bị đơn: ông **Phan Hữu L**, sinh 1978; Địa chỉ: xóm 1A, thôn L1, xã L, huyện T, tỉnh Th, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn nộp ngày 06 tháng 6 năm 2017 và lời khai tại Tòa án nhân dân huyện T, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Út H trình bày: Bà và ông Phan Hữu L xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2001, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau, hai bên gia đình có tổ chức lễ cưới hỏi cho bà và ông L theo phong tục, đến năm 2008 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã L. Cuộc sống chung giữa bà và ông L không hạnh phúc, nguyên nhân là do ông L không lo làm ăn hàng ngày say xỉn, tập tụ la cà với bạn bè, kiếm chuyện gây sự, không quan tâm gì đến vợ con, nhiều lần bà có khuyên bảo nhưng ông L không thay đổi. Từ đó vợ chồng bà xảy ra mâu thuẫn dẫn đến ly thân và đã chấm dứt quan hệ vợ chồng từ tháng 7/2013, ông L bỏ đi luôn, ông L không liên lạc gì với vợ con, thấy vậy bà mới làm đơn xin ly hôn ông L, ông L biết bà làm đơn xin ly hôn ông nhưng ông không chịu về, sau đó bà có liên hệ cho ông L về để Tòa án giải quyết ly hôn nhưng không liên lạc được. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức

trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể tiếp tục kéo dài, nên tại Tòa hôm nay bà tha thiết xin được ly hôn với ông L.

Về con chung: Vợ chồng có một đứa con chung Phan Hữu H1 – sinh ngày 05/9/2001 hiện bà đang nuôi dưỡng.

Nếu ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục con chung đến khi trưởng thành, bà không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu giải quyết tài sản chung;

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng bà.

Bị đơn ông Phan Hữu L đã bỏ địa phương đi từ tháng 7/2013 nên Tòa án không ghi được lời khai của ông, phiên tòa xét xử vắng mặt ông L.

Phát biểu quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát:

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, về trình tự thủ tục dân sự Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký cơ bản đã thực hiện đúng với theo quy định tại Điều 12, 237 và Điều 239 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Út Hđối với ông Phan Hữu L. Bà H được ly hôn với ông L.

Về con chung: Giao cho bà Htiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục Phan Hữu H1, sinh ngày 05/9/2001 đến khi cháu H1 trưởng thành;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về thủ tục tố tụng: Đối với ông Phan Hữu L, trong quá trình thu thập chứng cứ, Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết công khai theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã ra quyết định xét xử và quyết định hoãn phiên toà theo quy định. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt ông L theo thủ tục chung.

Về hôn nhân: Tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị Út Hvẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phan Hữu L, bà không có ý định trở về đoàn tụ, bởi lẽ cuộc sống chung giữa bà và ông L không hạnh phúc, do ông L không lo làm ăn, không quan tâm gì đến vợ con, hiện bà và ông L không còn sống chung và đã ly thân từ tháng 7/2013 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai, bà thấy giữa bà và ông L không còn tình cảm nữa nên bà kiên quyết ly hôn với ông L.

Qua xác minh tại địa phương thì ông L không có mặt tại cư trú và bà H đã làm thủ tục thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi trú đối với ông L và Tòa án đã ra thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú, tính đến thời điểm bà H làm đơn xin ly hôn thì ông L cũng không có mặt. Chứng tỏ, quan hệ hôn nhân giữa bà Hvà ông L

không còn tồn tại, vì hai người không ai quan tâm đến ai, ông L cũng không chu cấp tiền cho bà H để nuôi con. Chứng tỏ, ông L đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng.

Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa bà Hvà ông L không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy đã hội đủ căn cứ cho ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hđối với ông L.

Về con chung: Bà Hvà ông L có một đứa con chung tên Phan Hữu H1 – sinh ngày 05/9/2001. Bà H xin được tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục cháu H1 đến khi trưởng thành. Hội đồng xét xử xét thấy, từ ngày bà H và ông L sống ly thân đến nay thì bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu H1, ông L không quan tâm gì đến vợ con, thậm chí không trợ cấp nuôi con cho bà H trong thời gian vợ chồng ly thân. Tại phiên tòa bà H cam đoan sẽ đảm bảo mọi điều kiện nuôi dưỡng, giáo dục con phát triển về mọi mặt. Xem xét nguyện vọng của con và điều kiện thực tế của bà H, đối chiếu với quy định pháp luật, nghĩ nên cần giao cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hậu là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con, nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông L.

Về tài sản và nợ chung: Bà không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà H phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 179, điểm b khỏan 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2009/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng và quản lý án phí, lệ phí Tòa án;

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Út Hđối với ông Phan Hữu L. Bà Hđược ly hôn với ông L.

Về con chung: Giao cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục Phan Hữu H1, sinh ngày 05/9/2001 đến khi cháu đủ 18 tuổi;

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông L

Bà H không được cản trở ông L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Út H phải nộp **300.000**đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền **300.000** đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí bà đã nộp tại biên lai thu số 0013941 ngày 27/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong, bà Hđã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, báo cho họ biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt được

quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận hoặc niêm yết công khai bản án.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh
- VKSND (huyện + tỉnh);
- Chi cục THA huyện
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lý Văn Lấy